TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK
Bản án số: 45/2024/HS - ST
Ngày: 21 - 8 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bế Văn Toàn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Minh Mẫn và bà Nguyễn Thị Hoài Bão.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Ngọc Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024, đối với:

***Bị cáo: Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1997, tại tỉnh Thừa Thiên Huế;
Nơi cư trú: Số nhà A đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sỹ D, sinh năm 1953 và bà Cao Thị H1, sinh năm 1957; Có chồng là Đặng Ngọc H2, bị cáo chưa có con;
Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024 đến ngày 27/02/2024 áp dụng biên pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Č.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.
- Bị hại:
+ Ông Võ Văn N, sinh năm 1964 (Có mặt);
+ Ông Võ Đại P, sinh năm 1985 (Có mặt);
Cùng trú tại: E M, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
+ Ông Thái Văn N1, sinh năm 1993 (Có mặt);
Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.
+ Ông Đặng Vũ T, sinh năm 1999 (Vắng mặt).
Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng: Bà Trần Thị H3, sinh năm 1987. (Vắng mặt).
Trú tại: A Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Nguyễn Thanh H quen biết với anh Thái Văn N1, khi cả hai làm chung công việc bảo vệ cho Siêu thị E tại quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Một thời gian sau, H cắt đứt liên lạc với anh N1 và nói dối với anh N1 rằng H đang bị bệnh không chữa ở Việt Nam được mà phải sang Úc chữa bệnh. Ngày 14/6/2022, H kết hôn với anh Đặng Ngọc H2. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên hai vợ chồng H sống ly thân và chưa có con. Đầu tháng 4/2023, H sử dụng điện thoại di động đăng nhập vào tài khoản facebook của H "Phạm Mata B" thấy tài khoản facebook của anh N1 có tên: "Thai Nam" hiện lên đầu trang. H đã chủ động kết bạn lại với anh N1 thì được anh N1 đồng ý nên hai người liên lạc với nhau. Khoảng cuối tháng 7/2023 đến đầu tháng 8/2023, H lập thêm facebook messenger, lấy tên tài khoản là: "Tô Lâm" và lấy hình đại diện là hình chân dung của ông Tô L – Bộ trưởng Bộ C (do H làm giả) đăng nhập vào điện thoại của H. H đã nói dối với anh N1 rằng: "Chồng của em là bạn thân của cháu ruột bác Tô L – Bộ trưởng Bộ C nên bác Tô L nhận em là cháu luôn". Lúc này, anh N1 nhớ lại việc chị gái ruột của mình là Thái Thị Trà G (sinh năm 1991) kể chuyện, cho rằng chồng là anh Võ Thanh P1 bị "án oan" nên anh N1 cũng kể lại cho H sự việc có anh rể bị án oan. Nghe vậy, H hỏi N1: "Anh có cần em giúp đỡ gì không?" anh N1 nói: "Chưa cần". Cũng trong thời gian này, H dùng facebook messenger, tài khoản có tên: "Tô Lâm" và lấy hình đại diện là hình chân dung của ông Tô L – Nguyên là Bộ trưởng Bộ C (do H lập nên) để nhắn tin kết bạn với anh N1 nên anh N1 đồng ý. Từ đó cho đến ngày 21/02/2024, H đồng thời sử dụng 02 tài khoản là: "Phạm Mata B" và sử dụng ứng dụng messenger, tài khoản có tên: "Tô Lâm" để liên lạc với anh N1. Đến khoảng tháng 10-11/2023, H lập 01 tài khoản zalo, có tên là "Phạm ngọc t trinh" rồi nói dối với anh N1 rằng: Đây là zalo của bác Tô L – Bộ trưởng Bộ C đưa cho anh Đoàn Ngọc Minh Q sử dụng để bí mật đi điều tra án. Anh Q là cháu gọi bác Tô L bằng cậu ruột, anh Q là bạn thân của chồng H từ nhỏ và hiện anh Q mang quân hàm Đại tá - Trưởng phòng B45-47 Bộ C thì anh N1 đã tin tưởng lời của H là sự thật. Sau đó, H sử dụng tài khoản zalo "Phạm ngọc tú trinh" chủ động gửi kết bạn với tài khoản zalo của anh N1 có tên "Thai Nam" thì anh N1 đồng ý. Sau đó, giữa hai người đã nhắn tin với nhau thì anh N1 tin rằng mình đang nhắn tin với anh Q chứ không biết do H đóng giả. Ngày 26/12/2023, H liên lạc với anh N1, về nhà anh N1 thăm chơi và ở lại tại thôn Đ, xã C, huyện Č. Trong thời gian này, H có nghe anh N1 kể rõ hơn việc anh Võ Thanh P1 (anh rể của anh N1) đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk khởi tố, bắt tạm giam về tội Cố ý gây thương tích nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của gia đình anh P1 để tiêu xài cá nhân. H nói với anh N1 "Để em nhờ bác Tô L với anh Q giúp cho anh P1 được ra ngoài, được trắng án đồng thời sẽ xử lý, bắt giam hết cán bộ làm cho anh P1 bị án oan". H sử dụng 01 điện thoại di động SAMSUNG Galaxy J7 Prime, màu vàng đồng, gắn sim thuê bao số: 0984819450 sử dụng tài khoản facebook của H, có tên: "Phạm Mata B"; sử dụng ứng dụng messenger, tài khoản có tên: "Tô Lâm" và sử dụng tài khoản zalo có tên là "Phạm ngọc tú trinh", đăng nhập trên điện thoại này. Sau đó, H và N1 đã đưa điện thoại có nội dung tin nhắn thể hiện ông Tô L và anh Q hứa giúp đỡ vụ án anh Võ Thanh P1 đang bị tạm giam cho anh Võ Đại P (sinh năm 1985 là anh ruột của anh Võ Thanh P1) xem nên anh P tin tưởng là thật. H nói:

“Để em nói bác Tô L kết bạn với anh”, anh P đồng ý. H sử dụng tài khoản messenger tên “Tô Lâm” gửi kết bạn, nhắn tin qua tài khoản facebook messenger của anh Võ Đại P có tên: “Võ Đình Q1” nên anh P chấp nhận lời mời kết bạn. Trong thời gian này, H sử dụng messenger, tài khoản có tên “Tô Lâm” để nhắn tin cho anh N1 và nhắn tin cho anh P đồng thời H sử dụng tài khoản zalo có tên là “Phạm ngọc tú trinh” nhắn tin cho anh N1, với mục đích làm cho anh N1, gia đình anh N1 và gia đình anh P tin tưởng sự thật rằng: Ông Tô L – Bộ trưởng Bộ C và anh Q1 - Trưởng phòng B45-47 Bộ C đã đồng ý giúp cho anh P1 được ra ngoài, không bị tạm giam và không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Sau đó, cứ mỗi lần H với anh N1 liên lạc hoặc chuẩn bị trực tiếp gặp gia đình anh Võ Đại P thì H đồng thời sử dụng tài khoản zalo, có tên là “Phạm ngọc t trinh” nhắn tin vào tài khoản zalo tên “Thai Nam” và sử dụng messenger, tài khoản có tên: “Tô L” nhắn tin vào tài khoản “Thai Nam” của anh N1 sử dụng, hướng dẫn gia đình anh P cách đưa tiền cho H với anh N1. Qua liên lạc, anh N1 tin rằng tin nhắn từ tài khoản zalo, có tên là “Phạm ngọc t trinh” là của anh Q1 và tin nhắn từ messenger, tài khoản có tên: “Tô Lâm” là của ông Tô L – Bộ trưởng Bộ C nên anh N1 đã kể lại cho anh P rằng: “Bác T – Bộ trưởng Bộ C đã đồng ý giúp cho anh P1 được ra ngoài, không bị tạm giam và không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đồng thời yêu cầu gia đình anh P đưa tiền chi phí cho anh em cấp dưới của anh Q1 bí mật điều tra vụ án của P1” thì gia đình anh P tin tưởng là thật nên đã đồng ý. Trong tháng 01/2024, H đã nhận tổng cộng 05 lần số tiền mặt của gia đình anh Võ Thanh P1, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: H nhận số tiền: 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) của ông Võ Văn N (sinh năm 1964 là cha ruột của anh Võ Thanh P1) tại nhà của anh N1, có sự chứng kiến của anh N1 ngồi một bên xem H đếm và nhận số tiền này.

Lần thứ hai: H nhận số tiền: 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) của anh Võ Đại P (là anh ruột của anh Võ Thanh P1) tại nhà của anh N1, có sự chứng kiến của anh N1 ngồi một bên xem H đếm và nhận số tiền này.

Lần thứ ba: H nhận số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) của ông Võ Đại P (là anh ruột của anh Võ Thanh P1) tại quán cà phê ở thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có sự chứng kiến của anh N1 ngồi một bên xem H đếm và nhận số tiền này.

Lần thứ tư: H nhận số tiền: 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) của ông Võ Đại P (là anh ruột của anh Võ Thanh P1) tại nhà của N1, có sự chứng kiến của anh N1 ngồi một bên xem H đếm và nhận số tiền này.

Lần thứ năm: H nhận số tiền: 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) của ông Võ Đại P (là anh ruột của anh Võ Thanh P1) tại quán ăn ở thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có sự chứng kiến của anh N1 ngồi một bên xem H đếm và nhận số tiền trên.

Số tiền 145.000.000đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu đồng) đã nhận, H cho anh Đặng Vũ T (sinh năm 1999 là em họ của anh N1) số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng); mua một số đồ dùng cho gia đình anh N1 gồm: 01 máy năng lượng mặt trời, chăn, gối, nệm, 01 cây mai, 01 cây quất, bánh kẹo tết… với tổng cộng khoảng hơn 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng); dùng 60.000.000đồng (sáu mươi triệu đồng) mua các nhu yếu phẩm, gồm: Gạo, nước mắm, muối, bột ngọt, mì tôm…đi làm từ thiện ở xã E, huyện K và xã C, huyện K và xã C, huyện Č. Số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ sáu: Ngày 21/02/2024, tại phòng khách nhà anh N1, khi H nhận và đang đếm số tiền 59.000.000đồng (năm mươi chín triệu đồng) do anh Võ Đại P đưa, có sự chứng kiến của anh N1 và chị Trần Thị H3 (sinh năm 1987, trú tại số nhà A Đ, phường T, thành phố B là người thân quen đi cùng với anh P) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Č phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tiền tang vật và đồ vật, tài liệu có liên quan.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a, khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thanh H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam. Thời gian bị cáo chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 21/02/2024;

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX:

+ Trả lại 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A72, màu đen, số Seri R58R62MCQLA, gắn sim thuê bao số: 0974097571 cho ông Võ Đại P.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A03, màu đỏ, số Seri R9HRC0KBBXF, gắn sim thuê bao số: 0378011594 là tài sản của anh Thái Văn N1, không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho anh Thái Văn N1 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Prime, màu vàng đồng, số Seri R58HC3XFESV, gắn sim thuê bao số: 0984819450 là tài sản của Nguyễn Thanh H, sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 59.000.000 đồng (năm mươi chín triệu đồng) là tiền Nguyễn Thanh H chiếm đoạt của gia đình anh Võ Đại P, cần trả lại cho anh Võ Đại P.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 46, Điều 48 BLHS và Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự, công nhận việc bị cáo đã tác động gia đình trả lại số tiền 120.000.000đ cho gia đình bị hại và ông Thái Văn H4 (Bố ruột của anh N1) và bà Trần Thị Hồng T1 (Mẹ ruột của T) đã cùng nhau trả lại số tiền 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) cho gia đình ông Võ Văn N.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không có ý kiến tranh luận hay yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Trong thời gian từ tháng 01/2024 đến ngày 21/02/2024, tại thôn Đ, xã C, huyện Č, tỉnh Đăk Lắk, Nguyễn Thanh H có hành vi dùng thủ đoạn gian dối 06 lần chiếm đoạt tài sản của gia đình ông Võ Văn N và anh Võ Đại P, với tổng số tiền chiếm đoạt 204.000.000 đồng (*Hai trăm lẻ bốn triệu đồng*), thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;"

...

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị thích đáng, tuy nhiên xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài một cách bất chính, bị cáo đã thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự**:** Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo được bị hại bái nại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng khi xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước.

Với tính chất mức độ hành vi của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3.3]. Đối với anh Thái Văn N1, anh N1 không biết các tài khoản zalo, facebook mà H lập giả nêu trên, nhắn tin gian dối với mình nên anh N1 đã bị Nguyễn Thanh H lợi dụng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của gia đình ông Võ Văn N, đồng thời anh N1 không có hưởng lợi gì từ số tiền mà H đã lừa đảo chiếm đoạt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ƈư M'gar không đề cập xử lý đối với N1 là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị cáo Nguyễn Thanh H đã tác động gia đình trả lại số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) cho gia đình ông Võ Văn N.

+ Đối với việc Nguyễn Thanh H sử dụng tiền chiếm đoạt được mua các đồ dùng gồm: 01 máy năng lượng mặt trời, chăn, gối, nệm, 01 cây mai, 01 cây quất, bánh kẹo tết… với tổng cộng khoảng hơn 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) để tặng cho gia đình anh Thái Văn N1 và cho anh Đặng Vũ T số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) thì gia đình anh N1 và anh T không biết đây là số tiền do H phạm tội mà có. Khi biết việc H lừa đảo chiếm đoạt tiền của gia đình ông Võ Văn N mua quà và cho tiền thì ông Thái Văn H4 (Bố ruột của anh N1) và bà Trần Thị Hồng T1 (Mẹ ruột của T) đã cùng nhau trả lại số tiền 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) cho gia đình ông Võ Văn N. Ông N cùng với anh P đã nhận đủ số tiền 145.000.000đồng, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A03, màu đỏ, số Seri R9HRC0KBBXF, gắn sim thuê bao số: 0378011594 là tài sản của anh Thái Văn N1 và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A72, màu đen, số Seri R58R62MCQLA, gắn sim thuê bao số: 0974097571 của ông Võ Đại P. Ông N1 và ông P không sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên cần trả lại cho ông Thái Văn N1 và ông Võ Đại P là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Prime, màu vàng đồng, số Seri R58HC3XFESV, gắn sim thuê bao số: 0984819450 là tài sản của Nguyễn Thanh H, sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng) là số tiền bị cáo Nguyễn Thanh H đang chiếm đoạt của gia đình anh Võ Đại P thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang và tạm giữ, cần trả lại cho gia đình ông Võ Đại P.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H 07 năm 03 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 21/02/2024.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện trả lại tài sản đã chiếm đoạt với số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) cho gia đình ông Võ Văn N, ông Võ Đại P và ông Thái Văn H4 (Bố ruột của anh N1), bà Trần Thị Hồng T1 (Mẹ ruột của T) cùng nhau trả lại số tiền 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) cho gia đình ông Võ Văn N và ông Võ Đại P. Ông N cùng với ông P đã nhận đủ số tiền 145.000.000đồng, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Trả lại cho anh Thái Văn N1 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A03, màu đỏ, số Seri R9HRC0KBBXF, gắn sim thuê bao số: 0378011594 và trả lại 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A72, màu đen, số Seri R58R62MCQLA, gắn sim thuê bao số: 0974097571 cho ông Võ Đại P.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Prime, màu vàng đồng, số Seri R58HC3XFESV, gắn sim thuê bao số: 0984819450 của Nguyễn Thanh H;

+ Trả lại cho ông Võ Đại P số tiền 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng) là tiền Nguyễn Thanh H chiếm đoạt của gia đình ông Võ Đại P.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2024 giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Mgar).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :
- Vụ GĐKT I, TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Cư M'gar;
- THADS huyện Cư M'gar,;
- THA HS huyện Cư M'gar;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền & nv lq;
- Lưu: HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bế Văn Toàn